

ĐỐC TÍCH NGUYỄN XUÂN TIẾT (1848-1913): ĐỜI LƯU ĐÀY Ở ALGÉRIE NHÌN TỪ TÀI LIỆU LƯU TRỮ

VIỆT ANH*

Tóm tắt: Nguyễn Xuân Tiết (1848 - 1913), thường được gọi Đốc Tích, là một trường hợp đáng kể trong hàng ngũ người Việt Nam kháng Pháp giai đoạn thuộc địa. Gần 20 năm cuối đời, ông sống đời lưu đày ở Algérie - một thuộc địa của thực dân Pháp đương thời - trong sự giám sát của chính quyền thuộc địa ở Đông Dương, ở Algérie và của Nam triều. Tập hợp tài liệu về Đốc Tích trong một số lưu trữ thuộc địa hiện tồn ở Pháp cho phép tái hiện chân thực và đa chiều một đoạn đời nhiều khó khăn của một người Việt Nam yêu nước, bị bắt buộc trải nghiệm quá trình tiếp biến cổ học - tân học. Khai thác tài liệu Hán Nôm trong tổng thể tài liệu lưu trữ về nhân vật yêu nước giai đoạn thuộc Pháp, bài viết lựa chọn góc độ sử học để tái hiện một chân dung người Việt đi từ nước nhà ra hải ngoại, như là một trong những bước chuyển mình của Việt Nam từ thế kỷ XIX sang thế kỷ XX.

Từ khóa: Đốc Tích, Nguyễn Xuân Tiết, Nguyễn Đức Hiệu, lưu đày Algérie, tài liệu lưu trữ Hán Nôm

Abstract: Nguyen Xuan Tiet (1848-1913), commonly known as Doc Tich, was widely known as a famous face among the Vietnamese who resisted the French colony. During the last two decades of his life, he lived in exile in Algeria—a then French colony - under the supervision of the colonial authorities in Indochina, in Algeria, and by the Nguyen dynasty. A collection of archives on Doc Tich, currently preserved in French colonial archives, brings a realistic and multi-dimensional perspective of a difficult chapter in the life of a patriotic Vietnamese, who was forced to undergo the transition between traditional Confucian learning and Western education. By utilizing sino-nôm documents within the broader context of colonial-era archives on Vietnamese patriots, this article adopts a historical perspective to portray the figure of a Vietnamese who journeyed from his homeland into exile—one of the many transformations Vietnam underwent from the 19th to the 20th century.

Keywords: Doc Tich, Nguyen Xuan Tiet, Nguyen Duc Hieu, exile in Algeria, Sino-Nom archives

Dẫn nhập

Yêu nước và không chấp nhận sự đô hộ của ngoại bang, nhất là thế lực đến từ phương Tây, đó là hai điểm chung của nhiều nhân vật ái quốc nổi bật giai đoạn

thuộc Pháp ở Việt Nam. Nguyễn Xuân Tiết, thường được gọi với chức vụ là Đề đốc Tích (Đốc Tích) cũng có khi hiện diện trong tài liệu với danh tính là Nguyễn Đức

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Hiệu... là một trường hợp đáng kể. Căn cứ những thư Nguyễn Xuân Tiết tự tay viết từ Algérie, ông quán tại làng Yên Lưu Thượng, tổng Yên Lưu, huyện Hiệp Sơn, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sinh sống trong giai đoạn xảy ra nhiều biến động vô tiền khoáng hậu ở Việt Nam: nền văn minh phương Tây từng bước tác động mạnh và toàn diện tới xã hội Việt Nam, sự tôn nghiêm của nền quân chủ mà tiêu biểu là ngôi đế vương triều Nguyễn bị sa sút, sự dấn thân mà Nguyễn Xuân Tiết lựa chọn vì quốc gia là dùng vũ lực kháng cự sự xâm lược lãnh thổ và những lấn át văn hóa - kinh tế - xã hội của thực dân Pháp. Ông đã tham gia và trở thành một trong những nhân vật nổi bật của phong trào khởi nghĩa Bãi Sậy - Hai Sông (1883-1892) trong địa bàn Hải Dương - Hưng Yên - Hải Phòng - Quảng Yên, và sau đó là một trong những nhân vật ái quốc bị lưu đày tới cuối đời nơi hải ngoại. Trong giai đoạn từ nửa sau thế kỷ XIX trở về sau, sự biến động toàn diện ở Việt Nam, bao gồm cả những biến loạn do sự đối đầu giữa những phong trào kháng Pháp với chính quyền quân chủ - thuộc địa đã góp phần vào sự thất tán, khó tìm kiếm tài liệu viết về nhiều nhân vật lịch sử Việt Nam. Đối với những người như Nguyễn Xuân Tiết mang bản án tù quốc sự, bị lưu đày hải ngoại theo lệnh của nhà cầm quyền, đoạn đời nơi xứ người thường là phần tiểu sử ít được người dân Việt biết tới. Trong khi đó, ở những tài liệu hành chính của nền thuộc địa Pháp, tại Đông Dương là nơi quê quán của Đốc Tích và tại Algérie là nơi ông bị lưu đày tới khi qua đời, còn lưu giữ tương đối đầy đủ thông tin về khoảng 20 năm

cuối đời ông. Từ khoảng ba thập niên sau cùng của thế kỷ XX, sự khai thác khối tài liệu lưu trữ ở hải ngoại về Đốc Tích Nguyễn Xuân Tiết và nhiều nhân vật có điểm tương đồng với ông đã dần dần được thực hiện; theo đó những kết quả khảo cứu được công bố cho phép thế hệ hậu sinh nhận thức ngày một rõ nét hơn chân dung người Việt trong bối cảnh Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX; đó là những người Việt có kiến thức và sự dấn thân trong giao chiến với quân đội hiện đại của người Pháp đương thời, có nhận thức mang tính truyền thống về lòng yêu nước, có thực tiễn sinh hoạt trong xã hội thuộc địa Pháp nơi hải ngoại. Dù vậy, việc khai thác tài liệu trong các phong lưu trữ về thuộc địa của Pháp là sự góp nhặt cần nhiều thời gian và cần sự kế tiếp của nhiều người để đạt tới kết quả đầy đủ. Bài viết này là một dấu nổi trong quá trình ấy, kết hợp với việc tận dụng thành tựu nhân văn số của đương đại, từ đó hình thành một tiểu sưu tập tài liệu Hán Nôm liên quan Đốc Tích ở hải ngoại và đặt nó trong một sưu tập rộng hơn, đa văn tự, về ông. Trên cơ sở ráp nối những mảnh kết quả tìm được trong lưu trữ hải ngoại, bộ sưu tập tài liệu về Nguyễn Xuân Tiết và góc nhìn có được trên cơ sở ấy là kết quả mà bài viết hướng tới. Nguyễn Xuân Tiết là một trong số hàng chục ngàn người Việt, trong khoảng những năm áp cuối thế kỷ XIX tới thập niên thứ hai của thế kỷ XX, mang trong mình những thâm căn cố đế của xã hội truyền thống quân chủ Việt Nam mà sống trong môi trường Tây phương với vô số điều khác lạ; cá nhân ông lại thêm mang thân phận lưu đày cũng như cựu

hoàng Hàm Nghi (1871-1944) cũng ở Algérie, như Kỳ Đồng Nguyễn Văn Cẩm (1875-1929) ở Polynésie. Với khoảng hai thập niên cuối đời sống ở xứ người như vậy, sự biến chuyển dù nhiều dù ít trong nhận thức, tâm lý... của Nguyễn Xuân Tiết là điều không tránh khỏi, chỉ ít có thể tìm thấy dấu vết sự thay đổi ấy trong tài liệu lưu trữ.

1. Đốc Tích Nguyễn Xuân Tiết qua những khảo cứu đã công bố

Là một người Việt chủ trương yêu nước đồng nghĩa với đối kháng ngoại bang xâm lăng từ nửa cuối thế kỷ XIX, không dễ phục dựng trọn vẹn hành trạng của Đề đốc Nguyễn Xuân Tiết trong cuộc đời gần 40 năm ở Việt Nam và khoảng 20 năm bị lưu đày hải ngoại nếu không dựa vào tài liệu hành chính về các thuộc địa của người Pháp được lưu trữ trong chính quốc và những nơi khác. Thực tế, nhiều thành tựu của giới nghiên cứu lịch sử trong Việt Nam về nhiều sự kiện và diện mạo của sử Việt cuối thế kỷ XIX - thế kỷ XX được thực hiện trên loại tài liệu đó. Trong trường hợp Nguyễn Xuân Tiết, những công bố đầu tiên ở Việt Nam là kết quả khai thác tài liệu về Đốc Tích trong Lưu trữ hải ngoại Pháp (Archives nationales d'Outre-Mer, viết tắt: ANOM). Đó là những kết quả công bố của các nhà nghiên cứu sau đây:

- Trương Chính - Đinh Xuân Lâm: bài “Hai bức thư của Đốc Tích” giới thiệu trong *Tạp chí Hán Nôm* (1992) hai bức thư chữ Hán của nhân vật này, và bài “Về Đốc Tích, thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Hai Sông (1883-1889)” trong *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* cùng năm.

- Nguyễn Phan Quang: bài “Đốc Tích những năm mưu lưu đày ở Algérie” trong *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* (1993) và trong *Việt Nam cận đại: Những sử liệu mới*, tập 1 (Tp. Hồ Chí Minh, 1995).

Thông qua một số thư riêng Đốc Tích viết gửi gia đình, một đoạn hành trạng của ông ở ngoại quốc được khôi phục.

Một số tư liệu được biên soạn thành ấn phẩm ra đời sau những mốc thời gian này, hướng tới người đọc rộng rãi, có khi sử dụng lại những kết quả công bố ở trên, bên cạnh đó có khai thác tư liệu lưu truyền trong dân gian và có thể là tư liệu chép tay về nguồn gốc dòng họ, theo đó có giả thuyết cho rằng tên Đốc Tít có thể là do người Pháp đọc chệch từ tên Tiết, họ gốc của Nguyễn Xuân Tiết là dòng họ Mạc. Một nguồn tài liệu đáng kể khác là nguồn Châu bản triều Nguyễn đã góp phần sáng tỏ nhiều sự kiện liên quan những người đồng chí của Đề đốc Tích như Nguyễn Thiện Thuật (?-1926) tức Tán Thuật, Vương Văn Vang (?-1889) tức Đội Vang... trong phong trào khởi nghĩa Bãi Sậy (khoảng 1883-1892) rộng khắp vùng đồng bằng sông Hồng, tiêu biểu là ấn phẩm *Lịch sử tỉnh Hải Dương từ năm 1883 đến năm 1945*, tập III, dẫn Châu bản triều Nguyễn cho biết: “*Cơ mật viện tâu về việc đảng phỉ hoành hành tại các phủ huyện thuộc tỉnh Hải Dương, ngày 10 tháng Hai năm Đồng Khánh thứ nhất 1886*” (機密院奏: 逆党横行在各府縣属海陽省, 同慶元年二月初十日, 同慶六集, 一百五十九)¹. Từ đó, những hoạt động của Đốc Tích ở vị trí lãnh đạo địa bàn Hai Sông, nơi thuận lợi liên hệ đường bộ - đường sông giữa các tỉnh Hải

Dương - Hưng Yên - Hải Phòng - Quảng Yên của các lực lượng chống Pháp được tái hiện rõ nét hơn nhiều. Hai Sông là hai con sông Kinh Thầy và Đá Bạc, khởi nghĩa Hai Sông mà Nguyễn Xuân Tiết có vị trí chủ chốt là sự kế tiếp gần gũi khởi nghĩa Bãi Sậy với thủ lĩnh là Đinh Gia Quế (1825-1885) - Nguyễn Thiện Thuật (1844-1926). Không chỉ vậy, bối cảnh gia đình bao gồm những người vừa là thân thích vừa là đồng chí của Nguyễn Xuân Tiết cũng được tái hiện: “Nguyễn Xuân Tiết, tự là Tất Thắng, người làng Yên Lưu Thượng, huyện Hiệp Sơn, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là làng Lưu Thượng, phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương). Ông vốn là họ Mạc. Sau khi nhà Mạc thất thế, những người trong dòng họ của ông phải phân tán đi khắp nơi để tránh bị đàn áp và đổi họ... Khi còn nhỏ (12 tuổi), bố mẹ và em trai lánh nạn ở Cao Bằng, ông sống với chị gái Nguyễn Thị Thành. Năm 19 tuổi, ông làm lái thuyền cho anh rể và lấy vợ người làng Phù Lưu (nay thuộc xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng)”². Theo đó, người chị gái của ông, bà Nguyễn Thị Thành cũng là một trong số thủ lĩnh, phụ trách khí giới trong hoạt động chống Pháp của em trai; và ít nhất có hai viên quân nhân người Pháp là Claussade và Martin vì thiện cảm với nghĩa quân nên đã có sự hợp tác với họ.

Kết hợp với những báo cáo của hệ thống hành chính thuộc địa đương thời về thể mạnh và thời gian chiếm giữ lâu dài của nghĩa quân Đốc Tích trong vùng Hải Dương và Quảng Yên, về những khía cạnh đời thường giống như bất cứ người bình

thường nào khác của Nguyễn Xuân Tiết trong những năm ở hải ngoại, chân dung một người Việt đi từ xã hội Đại Việt cổ truyền tới xã hội tiếp biến đa dạng văn hóa được phục dựng. Việc khai thác và công bố một số tài liệu lưu trữ về Đốc Tích ở Algérie cho thấy lòng nhớ nước thương nhà của người Việt xa quê, mức sống eo hẹp của thân phận lưu đày, trách nhiệm làm cha đối với con thơ vợ yếu. Bị bứng khỏi quê cha đất mẹ, bị dập tắt sở trường cầm quân giao chiến, bị đặt vào tình cảnh xa lạ và bị bắt buộc phải chấp nhận để sinh tồn, những tài liệu trên đây hé lộ ít nhiều về cuộc sống của Đốc Tích ở chốn lưu đày, cho thấy buồn lo hơn vui, nặng gánh đời thường hơn là hùng tâm tráng chí.

Một cách toát yếu, sự tiếp cận những nguồn tài liệu mới mở ra góc nhìn rộng hơn và chân thực hơn về nhân vật lịch sử này, cũng có nghĩa đặt thêm mảnh ghép phù hợp vào bức tranh toàn cảnh về sử Việt giai đoạn Việt Nam chuyển mình toàn diện do bị động và cũng bởi khách quan.

2. Đốc Tích Nguyễn Xuân Tiết: tài liệu Hán Nôm trong tổng thể tài liệu ở Lưu trữ hải ngoại Pháp

Kể từ những năm 1990 là thời điểm công bố một số tài liệu mới về Nguyễn Xuân Tiết, đến nay đã trải ba thập niên. Điều kiện tiếp cận các văn khố ở trong và ngoài nước ngày thêm rộng mở, triển vọng khai thác và tập hợp tài liệu tương đối đầy đủ về nhân vật, sự kiện là thực tế đang diễn ra. Cũng như những người Việt Nam nằm trong tầm giám sát của chính quyền thuộc Pháp, những ghi chép về Nguyễn Xuân Tiết từ lúc ông sinh thời và khi tạ thế, gồm cả những

tình tiết tranh chấp, kiện cáo liên quan tài sản của ông, đều có thể tìm thấy trong tài liệu lưu trữ, tư liệu hành chính và báo chí Đông Pháp. Kế thừa những kết quả đã được công bố nêu trên và khai quật lại, khai quật mới tài liệu trong ANOM, hành trạng của Đốc Tích, nhất là hai thập kỷ ông cư ngụ ở Algérie thêm lần được tái hiện, nhiều chi tiết được bổ sung, chân dung Nguyễn Xuân Tiết được phục dựng rõ nét hơn.

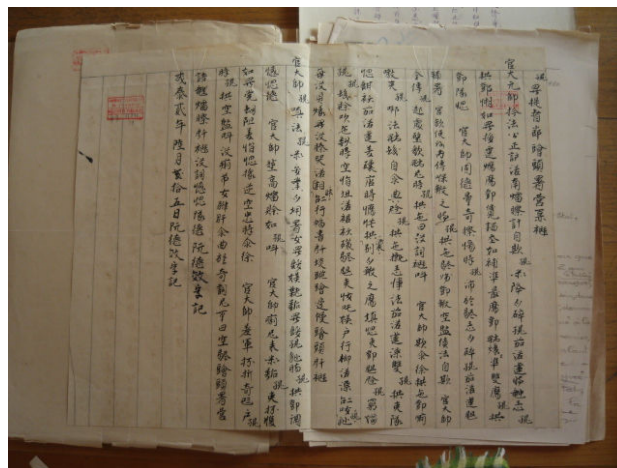
Trong ANOM, tài liệu về Nguyễn Xuân Tiết tới nay được tìm thấy trong các phong: Résidence supérieure au Tonkin - ancien fonds (viết tắt: RST AF, phong cũ của Phủ Thống sứ Bắc kỳ), Indochine - nouveau fonds (viết tắt: INDO NF, phong mới của phong Đông Dương), Gouvernement général de l'Indochine (viết tắt: GGI, phong Phủ Toàn quyền Đông Dương), Gouvernement général d'Algérie (viết tắt: GGA, phong Phủ Toàn quyền Algérie).

Niên đại tài liệu từ năm 1889, thời điểm nhân vật cập bến những địa điểm lưu đày, tới năm 1914, khi di hài Đốc Tích được đưa về lại quê nhà: làng Yên Lưu thuộc tỉnh Hải Dương (xứ Bắc Kỳ đương thời). Cụ thể như sau:

2.1. Trong phong GGI của Phủ Toàn quyền Đông Dương

Ký hiệu GGI.22333, hồ sơ có tên “A.s.du chef de rebelles Đốc Tích exil à Batna (Algérie)” [Về thủ lĩnh phản nghịch Đốc Tích lưu đày ở Batna (Algérie)], gồm cả thấy 28 tài liệu niên đại 1889-1902. Trong số đó có 02 tài liệu Hán Nôm:

- Tài liệu chữ Nôm là thư của Nguyễn Xuân Tiết từ Batna (Algérie) năm 1890 gửi Toàn quyền Đông Dương, nội dung cốt yếu là thỉnh cầu cho phép hồi hương. Vào thời điểm này, Đốc Tích mới bị lưu đày xa quê nhà một năm. Nguyên văn tài liệu như sau:



*Thư chữ Nôm (1890) của Đốc Tích gửi Toàn quyền Đông Dương
Nguồn: ANOM*

“Con là Đê đốc Tiết cúi đầu trước dinh trăm lạy quan Đại Nguyên soái cảm phép công chính hộ nước Nam soi sét: từ khi con về hàng làm tôi con nhà nước, trên thời

trong lòng con cũng đặng mừng như là vén mây mờ mà đặng thấy mặt trời, như bỏ chốn tối mà đặng ra chốn rạng. Song mà con cũng đặng đội ơn quan đại soái có đức

lượng cả xót thương, thời con phải ở hết lòng làm tôi con nhà nước, trên và năm trước quan Khâm sứ đích nội truyền bảo việc chi, thời con cũng đã hết sức đặng việc không dám trái phép. Từ khi quan Đại soái lệnh truyền con sang xứ Bích-tur-ra [Biskra] này thời con cũng đã viết một tờ lạy kêu quan Đại soái; khi bấy giờ cũng đã đặng lời rao lại. Con vâng phép ra đi từ bấy đến nay con cũng đã xiêu lòng sợ phép nhà nước trên lắm; song con cũng lại đội ơn cơm áo nhà nước trên, lòng nặng đê mê ngày mờ màng cũng chưa biết làm việc chi mà đền ơn lại đặng. Và nay con cùng vợ con con đi xa xôi đã lâu ngày, không quên đất nước, quần áo rách hết. Và lại nhớ cha mẹ họ hàng làng nước lắm, hai nữa con nhỏ mỗi một buổi rạng là một lần khóc, nước mắt hai hàng, bức thư ngàn dặm quỳ gối bên màn, cúi đầu ngàn lạy quan Đại soái, xin phép con về an nghiệp làm ruộng, trước nữa là nuôi mẹ già, sau là nuôi con nhỏ. Vậy con cũng đặng muôn cảm ơn đức quan đại soái ngồi cao soi xa. Như con kêu quan Đại soái lời này rồi về sau con lại bắt chước như là đảng cướp trở lòng quên ơn chống nghịch, không trung, thời bấy giờ quan Đại soái sai quân bắt giết cả ba họ con thời con cũng không dám kêu một lời nào nữa. Ruột gan mấy khúc ở cả tờ này, bút viết không hết, cúi đầu trước dinh ngựa trông soi xét. Ngàn lạy một tờ, cảm ơn đòi đức.

Nguyễn Đức Hiệu tự ký.

Thành Thái nhị niên [1890] lục nguyệt nhị thập ngũ nhật”.

- Tài liệu Hán Nôm là thư của Đốc Tích, nguyên văn ký là “Đề đốc Tiết Đaĩg Doc Tich”, ở Batna (Algérie) năm 1891, gửi Tổng thống Pháp quốc đương thời, bày

tỏ lòng quy phục người Pháp. Trích đoạn thư như sau:

“Vốn xưa thân như chuột ốm nằm trong hang hốc, chỉ biết cửa hang, không nhận thức xa, không biết núi sông rộng lớn, chẳng hay nhật nguyệt cao rạng. Đến năm trước thân được thấy thượng quốc ra uy trừ bạo, dùng chính sách nhân đạo mà cảm hóa dân, lòng thần vừa sợ vừa phục, đã dụ Đốc Lan triệt thoái hết binh pháp, dốc lòng về đầu thú làm bề tôi.../緣臣昔日如鼠病 [...] 卧居谷内, 只知谷门, [...] 無遠識, 不知山川之廣大, 未知日月之高光. 至於年前臣見上國施威除暴, 仁正化民, 臣心畏服, 誘帶督蘭尽削兵炮, 傾心投識為臣...”.

Cùng với 2 tài liệu Hán Nôm này là 26 tài liệu Pháp văn, gồm công văn, công điện được gửi qua lại trong hệ thống hành chính của Pháp, giữa chính quốc và thuộc địa. Hồ sơ chứa đựng 28 tài liệu này cung cấp nhiều thông tin về Đốc Tích và gia đình, cùng với quá trình theo dõi sát sao của chính quyền Pháp ở thuộc địa Đông Dương, thuộc địa Algérie và những cơ quan hữu quan ở chính quốc trong những năm 1889-1892.

2.2. Trong phong RST AF của Tòa Thống sứ Bắc Kỳ

Ký hiệu RST AF 27693, hồ sơ có tên “Lettres écrites par le Đề-Đốc Nguyễn Xuân Tiết ou Đốc Tích et son enfant Nguyễn Xuân An à leur famille résidant à Hải Dương; au Kinh Lược pour demande leur rapatriement au Tonkin. 1 photo de Ng. Xuân An” [Những thư tín do Đề đốc Nguyễn Xuân Tiết tức Đốc Tích và con của ông là Nguyễn Xuân An gửi gia quyến ở Hải Dương và gửi [quan] Kinh Lược để xin

cho họ hồi hương về Bắc Kỳ. 1 tấm hình của Nguyễn Xuân An]. Hồ sơ gồm 19 tài liệu, niên đại 1898, trong đó có 05 tài liệu Hán Nôm, một số bản dịch Việt văn đi cùng, còn lại là tài liệu Pháp văn. Trong số 5 tài liệu Hán Nôm, có 3 tài liệu là thư của cha con Nguyễn Xuân Tiết gửi về gia đình, 2 tài liệu khác là thư ông gửi Kinh lược sứ Hoàng Cao Khải và Toàn quyền Đông Dương. Chi tiết như sau:

2.2.1. Ba thư gửi nhà

02 tài liệu đa văn tự Hán-Nôm-Pháp văn, dòng Hán văn đề niên hiệu Thành Thái thứ 9 ngày tháng Tư, dòng Pháp văn đề 30/06/1898, đề tên Nguyễn Xuân Tiết 阮春節 tức Đốc Tích viết từ Batna, gửi về vợ con ở quê nhà. Nội dung hai thư này có những điểm trùng nhau, bày tỏ lòng thương nhớ thân quyến, cùng báo tin về việc học, việc hòa nhập của người con ở lại với cha tại Batna và những thông tin khác cho biết hoàn cảnh sống xứ người.

01 tấm hình chân dung và mặt sau có nội dung được viết bằng Pháp văn-Hán-Nôm, đề ngày 30/06/1898, cho biết người con ở cùng ông tại Batna năm 1897 học École Laique de Batna [Trường Thế tục Batna], vào thời điểm ấy đã chịu lễ ban Thánh thể lần thứ nhất, và đã lấy được bằng Tiểu học ngày 23/06/1898. Nhân đó có tấm hình người con ấy gửi về gia đình để khuây khỏa nhớ mong.

2.2.2. Hai thư gửi quan chức Nam triều và Đông Dương

01 tài liệu Hán-Nôm là thư của cha con Nguyễn Xuân Tiết gửi Kinh lược sứ Bắc Kỳ là Hoàng [Cao Khải], trong ấy có những thông tin trùng hợp trong thư ông gửi gia đình. Chức trách Kinh lược sứ và nhân vật

cụ thể là Hoàng Cao Khải có tiếng nói đáng kể trong quyết định của Toàn quyền Đông Dương về việc hồi hương của Nguyễn Xuân Tiết. Thư này có đoạn:

(Bản dịch Việt văn trong cùng hồ sơ):

“Tôi là Nguyễn Xuân Tít và con tôi ở xứ Bạch-Na [Batna], xa lập quan Kinh lược Bắc Kỳ là quan lớn họ Hoàng xét [cho]: con chim của nước Việt thì hay yêu cành cây phương nam, con ngựa của nước Hồ thấy nổi gió bắc thì kêu. Giống vật còn như thế, huống chi là loài người. Tôi được hầu ngài ở ngoài cửa ải, rồi sau mỗi người ở một phương, lòng tôi nhớ mong đứt từng khúc ruột. Tôi vâng mệnh [mệnh] triều đình giao về nước Tây, ở nước Ả-rập đã được vài năm, nhờ ơn nước Đại Pháp có lượng, cấp cho lương tháng. Tôi ở đó cũng đã vui yên, con tôi học chữ Lãng-sa, nó 14 tuổi, học đã hơi thông, cũng như người Đại Pháp, lại biết cả phép đạo (tức là đạo Đồng Trinh). Tôi lấy làm mừng lắm, quên về xứ mình, chỉ hiềm con tôi nó xa cách mẹ nó, nó khóc nhớ về nước cũ. Bởi vậy tôi xin quan lớn tâu với triều đình, thương thuyết với quý quốc, cho cha con tôi về lại nguyên quán, làm ăn hiền lành, không dám bội ơn nhà nước, thực là nhờ ơn quan lớn, như là đã chết rồi mà lại được sống lại. Nếu tôi về rồi mà tôi quên nghĩa phụ ơn, làm phản triều đình, xin giết từ họ để tang một năm dờ [trở] lên, tôi không dám hối.

Và lại năm trước nhà tôi nghèo ngặt, tôi đi ra ngoài mấy năm, trong không còn một chút của gì, ngoài không còn một cái áo nào, xin quan lớn may quần áo gửi lại xứ ấy cho, để tôi được nhờ khỏi xấu hổ. Còn như vợ con tôi ở nhà, nhờ quan lớn trông nom cho, tôi ở xa xôi cách nước, có mấy hàng chữ đại gửi về.

Nay bút.

Ngày tháng 4 năm Tân Hợi Thành Thái [1894]”.

[越鳥巢南枝而沟羽胡馬嘶北風而局故,在物如此[.]况人乎.節自國外事拜萬顧,自後遍各[.]方恫心腸斷.節奉命朝廷發交西方在好扱經已數年茲蒙上國海河之量,養給月糧間[.]安居,小兒從學浪沙,年拾四歲,經史漸通,与法人同,得詳道法之同貞,喜不自勝意歸故里但慊小兒生離他母,眼淚泣[.]渴懷故國.為此伏乞萬望大人表奏朝停商同上國放節父子得回原貫良善生業不取倍恩.寔於萬蒙大人有生之德.若節日後倍義忘恩反叛朝廷,願誅機親不顧後悔.且節於年別家中貧薄,軀馳數年,內無餘財,外無餘帛.萬望大人量給衣裳寄來伊處.愧各事党.存如節妻子在家萬蒙大人照顧重[.]远逼愚家數行. 茲書

阮春節子父在白那遙拜.

北圻經略大使黃大人轅門垂德.成泰六年四月日].

01 tài liệu Hán Nôm là thư Nguyễn Xuân Tiết gửi Toàn quyền Đông Dương - nhân vật có tiếng nói quyết định việc ông có được hồi hương hoặc không:

(Bản dịch Việt văn trong cùng hồ sơ):

“Nguyễn Xuân Tít, Đê Đốc, xã Yên Lưu Thượng, tổng Yên Lưu, huyện Hiệp Sơn, phủ Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, bầm lạy xin tỏ bày lòng gan sau nay:

Bởi tôi năm trước vâng mệnh vua nước mình, phạm làm tôi con, như tên ở giây cung, thế không bán không được. Đến năm Thành Thái thứ 1 (1889) được tờ dụ của triều đình, đốc lòng về hàng là bụng tôi thực, ví như người đàn bà đã lấy chồng khác còn mặt nào lại trông chồng cũ nữa,

sự ấy là sự thường xưa nay, đều bởi tại số giờ bắt thế. Nếu quý quốc còn có lòng ngờ thì tôi thành người chết già vô dụng. Như tôi ở nước Nam cũng như 1 cái lá ở cây nhón, chả thắm vào đâu; kia như quý quốc quân giỏi lương nhiều, trí rộng tài cao, các nước đều sợ cả, nữa là nước Nam.

Năm trước tôi như người mất mớ, tự khi vâng mạng quý quốc phát sang phương Tây đã mấy năm nay, nhờ được quý quốc thương quá, có thể giơ thân được, còn thằng con nhỏ nó xa cách mẹ nó, nó đã 14 tuổi, đã học thông kinh sử, và đã biết phép đạo, cũng như người quý quốc, nó thường nhớ mẹ nó, nó khóc lóc luôn.

Vậy xin quan Đại Nguyên súp bảo hộ nước Nam, ngài sáng như mặt trời mặt giăng và sao, ngài ngỏ lòng nhơn đức xét thương đến cho mà tâu với triều đình quý quốc, xá tội cho tôi được trở về nước tôi, lương thiện làm ăn, tôi không giám bội ơn. Nếu về sau tôi ăn ở khi phản thì xin diết cả những người họ thân tôi, tôi không giám kêu oan.

Bằng nay triều đình quý quốc chưa cho trở về thì xin cấp lương thêm cho thằng con nhỏ tôi nó theo học, bởi vì ở xứ này vật giá cao, lương ít quần áo mặc cũng thiếu, ăn dùng không đủ. Vậy phải đợi triều đình thượng quốc xá tội cho thì mới có thể trở về được, nay kính bầm. Và tôi có 2 cái thư: 1 cái nhờ gửi cho quan Kinh Lược Hoàng Cao Khải ; 1 cái nhờ giao cho vợ con tôi; ấy là sự tôi trông cậy cần. Cha con tôi muôn trọng ơn”.

[Batna le 5 mars 1899,

Algérie,

海陽省荆門府峽山安留總安留上社, 提督阮春節拜稟為陳說心肝. 事緣卑於年前乘命國君, 分為臣子如弓在絃不得不發. 至於成泰元年事諭朝廷, 頃心歸順, 誠壹片心, 如婦人改嫁何面而有見舊夫者乎. 古來[.]常背歸天數苔上國心存疑慮. 臣成為老死無用之人. 南國如臣亦如大木書葉(不句通儀) 上國朝廷兵精糧足, 智廣才高, 萬用[.][.]. 況於南乎. 臣於年前如人暗目自乘上國, 發往西方, 已數年前蒙厚恤可足容身安即何望. 但慊小兒生離他母年拾肆歲, 經史已通, 有詳道法, 與貴國同, 眼淚流連, 情懷他母.

為此伏乞大元帥保護安南即日月星光垂德照憐, 表奏上國朝廷與臣赦罪, 腹還故國, 民善生業不即倍恩. 若臣日後面是心非, 原諒機親不敢叫盡. 若斯上國朝廷未準放回, 乞曾給糧與小兒從學. 原在此處價高糧少, 衣裳並欠, 日用不充. 待斯大舍, 上國朝廷方可有還有[.], 臣有心書成封書, 煩交經略黃高啟大人存書封交臣妻子寄來衣裳是切是幸. 在[.]督節父子萬望邑拜大元帥營前等待回音願照賴照. 成泰己亥年四月日 (Doc Tich)].

2.3. Trong phong INDO NF của Nội các Pháp đương thời

Thuộc phong này, trong thùng tài liệu ký hiệu INDO NF 715-720 có 4 đơn vị sous-dossier [hồ sơ con] chứa đựng 08 tài liệu Hán Nôm và rất nhiều tài liệu Việt văn - Pháp văn về Đốc Tích và người con ở Batna cùng ông trong thời gian từ đầu thế kỷ XX tới 1914, sau khi ông qua đời tại Batna và việc xử lý di hài, di sản của ông.

08 tài liệu Hán Nôm ấy gồm có:

- Một số danh thiếp song ngữ Pháp - Hán của Nguyễn Xuân Tiết từ những năm cuối thế kỷ XIX tới 1910.

- 01 thư Hán Nôm ông viết từ Batna tháng 9/1889,

- 01 thư Hán Nôm ông viết từ Biskra năm 1891 gửi Tổng thống Pháp,

- 01 thư Hán Nôm ông viết từ Batna năm 1900 gửi Toàn quyền Đông Dương

- 01 thư chữ Nôm ông viết từ Constantine ngày 10/03/1902 gửi Toàn quyền Đông Dương ở Sài Gòn,

- 01 thư đa văn tự Pháp văn và Hán Nôm ông viết từ Algérie tháng 7/1903 gửi Bộ trưởng Bộ Các thuộc địa của Pháp ở Paris, thư có đoạn : "... tôi đã ba lần dâng biểu mà chưa được ơn trên chuẩn cho. Lòng tôi phiền muộn, trông ngóng đại quan thương tình chuẩn cho như nguyện..." [... 卑三次上表節經日數未蒙照準. 卑心優悶萬望大統垂德鑿憐準量如好, 候承批[.]. 卑與兒恩寔再生之德. 今拜稟. 阮春節字記 DocTich].

- 01 thư đa văn tự Pháp văn-Hán-Nôm ông viết từ Constantine tháng 6/1907 gửi Tổng thống Pháp để nói lời chúc mừng nhân Quốc khánh Đại Pháp.

Tạm thống kê, trong 3 phong thuộc về lưu trữ Đông Dương tại ANOM, hiện tại có 18 tài liệu Hán - Nôm cùng với hàng chục tài liệu Quốc ngữ và Pháp văn tạo thành các hồ sơ về Nguyễn Xuân Tiết ở Algérie trong gần hai thập niên cuối đời. Cũng nên kê thêm tài liệu trong phong Gouvernement général d'Algérie (viết tắt: GGA, phong Toàn quyền Algérie) về những người Đông Dương đương thời bị lưu đày, là cựu hoàng Hàm Nghi, ông hoàng Cambodge và Đốc Tích trong giai đoạn (1890-1903).

2.4. Trong tổng thể tài liệu lưu trữ tại ANOM

Tài liệu Hán Nôm và Việt văn niên đại cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX chỉ là một

phần trong hệ thống lưu trữ, số lượng thường không nhiều so với tài liệu Pháp văn. Theo đó, liên quan tới nhiều nhân vật và sự kiện Việt sử, thông tin được bổ trợ nhiều từ nguồn tài liệu Pháp văn. Trường hợp Nguyễn Xuân Tích cũng vậy.

Về mức độ an nguy mà Nguyễn Xuân Tiết có thể gây ảnh hưởng đối với sự thống trị của chế độ quân chủ - thuộc địa ở Việt Nam đương thời, đáng được chú ý là những nhận định của Hoàng Cao Khải (1850-1933) ở vị trí Tổng đốc tỉnh Hải Dương năm 1888 đốc sức dẹp trừ khởi nghĩa Bãi Sậy, và sau đó ở vị thế Kinh lược sứ Bắc Kỳ. Trong một hồ sơ khác thuộc phong RST AF, niên đại 1905, báo cáo của Kinh lược sứ Hoàng Cao Khải cho biết về Đốc Tích: là một thủ lĩnh có tiếng trong phong trào chống đối chính quyền thuộc địa, từng được bổ quyền Quản cơ nghĩa binh tỉnh Hải Dương dưới triều vua Tự Đức; sau cuộc binh biến ở Huế năm 1885, với sự cổ lệ của Nam triều và nhất là của Nguyễn Thiện Thuật - người của Tôn Thất Thuyết, Đốc Tích kéo quân chống lại người Pháp, địa bàn ở các huyện của Thái Nguyên và Đông Triều; năm 1888 Đốc Tích quy thuận người Pháp; từ 1889 người Pháp lưu đày ông ra hải ngoại để giám sát. Tiếng nói tư vấn của Hoàng Cao Khải là quan trọng trong chính sách của chính quyền thuộc địa Pháp đối với Đốc Tích: họ đưa ông lưu đày và không cho phép ông hồi hương tới tận cuối đời. Trong thời gian lưu đày hải ngoại, Đốc Tích đã từng có thư gửi Kinh lược sứ Hoàng Cao Khải, nhắc nhớ những giao tình quá khứ, nhờ cậy họ Hoàng nói giúp với Nam triều và Pháp triều để mình được hồi hương, và gửi gắm

việc trông nom vợ con. Ý kiến của Toàn quyền Đông Dương năm 1903 là Paul Beau (1857-1926) là tiêu biểu cho quan điểm của nhà cầm quyền về vai trò chính trị của Đốc Tích.

Liên quan danh tính Nguyễn Xuân Tiết, tên gọi “Tít” hiện tại chỉ thấy xuất hiện ở một số bản dịch Việt văn trong lưu trữ, trong khi đó ở những thư nguyên văn Hán và Nôm do nhân vật soạn, văn tự đều là “Đề đốc Nguyễn Xuân Tiết 提督阮春節” và phần chữ viết Latin là “Doc Tich”. Như vậy, cách gọi tên là “Tít” có thể không phải do người Pháp gọi chệch, mà do phát âm (có thể là theo âm địa phương) của người thông ngôn nào đó đương thời. Một danh xưng khác, “Daïg Doc Tich”, xuất hiện trong một số tài liệu lưu trữ và trên mặt báo chí: một cách phỏng đoán chưa thể khẳng định: từ “Daïg” là cách viết của người ngoại quốc lúc đó để đọc từ “Đề” trong “Đề đốc”.

Về mối liên hệ gia đình giữa Đốc Tích ở Algérie và thân quyến ở Bắc Kỳ, hồi năm 1904 đã có nhiều thư của người tên là Mac-Dang-Tang xưng là con rể của ông, của bà Nguyễn Thị Nên là vợ của ông, của con gái ông là Nguyễn Anne, tất cả khẳng định với Kinh lược sứ Bắc Kỳ Hoàng Cao Khải rằng chỉ gửi quần áo mà chưa từng gửi tiền mặt tới Đốc Tích. Cũng năm 1904, người con gái từng sống cùng cha và đi học trường Pháp trong nhiều năm ở Algérie, sau đó được hồi hương, tên Việt là An, được viết trong tài liệu Pháp ngữ là Hanne, Anne, có khi là Yên, đã vì cha mà viết thư gửi Toàn quyền Đông Dương. Trong thư cô An viết đại ý: đã sống và được cha chăm bẵm từ nhỏ tới nay ở xứ người, cảm thấy xứ này

gần như tổ quốc thực sự của mình; từ nhỏ đã được cha dạy về lòng bao dung và hiếu khách của người Pháp, lớn lên đã tự kiểm chứng và coi trọng điều đó. Cô An tha thiết cầu xin nhà chức trách cho cha mình hồi hương, nếu e ngại ông về Bắc Kỳ sẽ gây nhiều khó khăn cho chính quyền thì xin cho ông được hồi hương về Nam Kỳ hoặc về một tỉnh nào đó ở Nam Trung Kỳ, đủ gần đủ xa để gia đình có thể đi thăm ông ấy. Như vậy, cùng với thân nhân, Đốc Tích đã có hàng chục đơn từ đề đạt nguyện vọng được trở về sinh sống yên ổn nơi quê cha đất mẹ, song không được như nguyện.

Về sau, do liên quan việc thống kê gia sản để lại của Đốc Tích, thời gian ông qua đời được ghi rõ trong tài liệu: ngày 4 tháng Một 1913. Việc hồi hương hoặc không hồi hương di hài của Đốc Tích, việc gia tài của ông, việc xử lý thừa kế sau khi ông mất và tranh chấp xảy ra giữa thân quyến của ông là một vấn đề đáng kể. Chính trong những tài liệu về di hài, di sản và thừa kế này, thời gian ông mất được ghi rõ ngày 4 tháng Một 1913. Cơ quan hữu trách Algérie đã lập bảng thống kê 44 loại di vật trong căn nhà đạm bạc của ông ở Batna, trong số di vật có 1 chiếc rương chứa khoảng ba chục sách vở nhỏ được viết bằng chữ Nôm, vài sách và bản thảo chữ Pháp-Việt, khoảng hai chục bản *dessins* [phác họa],... Bên cạnh đó, cũng còn lại một số khoản nợ, trị giá khác nhau mà sinh thời Đốc Tích đã mua sắm nhưng chưa thanh toán; danh sách các hàng hóa đã được mua và danh tính những người bán cũng đã được lập, trong đó có chi phí mua sữa, thịt, đồ thiết yếu cá nhân, thuốc, rượu vang... Khoản tiền nợ để lại cả thảy 1833,80 francs; Phủ Toàn quyền Đông Dương đã

đồng ý chi trả khoản nợ này vào ngân sách của Phủ Toàn quyền Algérie.

Gần 2 năm sau khi Nguyễn Xuân Tiết qua đời ở Algérie, Phủ Thống sứ Bắc Kỳ xác nhận di hài của ông đã về tới quê nhà, xã Yên Lư (tỉnh Hải Dương, Bắc Kỳ, Việt Nam) vào sáng ngày 05/09/1914.

3. Đốc Tích Nguyễn Xuân Tiết trong tư liệu báo chí Pháp thời thuộc địa

Bên cạnh tài liệu lưu trữ, nhiều tờ báo đương thời ở chính quốc Pháp và ở Đông Dương đưa nhiều tin, bài về Nguyễn Xuân Tiết và thân nhân; đó là báo *Le Temps* năm 1889, *La Justice* năm 1891, những số báo năm 1913 như *Les Nouvelles*, *Écho du soir*, *La Liberté*, *La Dépêche de Constantine*... Ba trong số thông tin nổi bật liên quan tin đồn về ông trong thời gian cầm quân đối đầu với quân đội Pháp ở Hải Dương - Quảng Yên, về người con ở lại Batna (Algérie) sau khi vợ và con nhỏ của ông được hồi hương, và sự kiện ông qua đời.

Tin báo về Đốc Tích trong năm 1889, trước khi ông bị người Pháp bắt; năm đó, người Pháp được báo rằng ông đã bị giết chết và băng đảng của ông đã bị giải tán; tin báo này xuất phát từ báo cáo hành chính thuộc địa. Điều này góp phần cho thấy, đương thời, rất khó khăn để kịp thời, chính xác và toàn diện nắm bắt thông tin về bất cứ nhân vật, sự kiện nào. Theo dòng lịch sử, bất kỳ nguồn tin, nguồn tài liệu nào cũng cần được thận trọng đối chiếu, xác minh trong khi tiếp nhận và trước khi sử dụng.

Về người con ở lại Algérie mà trong những thư gửi nhà, Đốc Tích gọi là “ái nhi” (con yêu), sau khi sự việc vỡ lở dư luận mới biết đó là người con gái tên An (trong

một vài tài liệu hành chính thuộc địa bằng Việt văn chép là Yên, trong những thư của hai cha con Đốc Tích bằng Pháp văn ký là Hanne), trong khi suốt nhiều năm trước đó cô bé được cha gửi vào trường học dành cho nam sinh - Lycée de Constantine - trong thân phận của một cậu con trai. Thông tin về cô An này phù hợp với nội dung của tài liệu lưu trữ.

Về thời gian ông qua đời, tài liệu, báo chí của Pháp đều chép rõ vào khoảng 3 giờ chiều chủ nhật mùng 5 tháng 1 năm 1913, hưởng thọ 65 tuổi, trong một căn nhà nghèo nàn nơi ông đã sống hơn 20 năm đầy ải, xa biệt vợ con cùng bạn bè (trong khi tài liệu lưu trữ chép ông qua đời ngày 04/01 cùng năm). Đám tang của ông được cử hành sáng ngày 07/01/1913, nhiều quan chức dân sự và quân sự thành phố Constantine như Thị trưởng Constantine, Tổng thư ký Tòa Thị chính, Chánh Tòa Dân sự, Thanh tra Giáo dục, quan chức của Kho bạc thành phố, Giám đốc Hải quan, Hiệu trưởng Trường Ly-xê, Chánh Liêm phóng tỉnh, Cảnh sát trưởng khu Ba... tới dự tang lễ Đốc Tích, một tù nhân từ 20 năm qua trên đất Algérie. Ông là người đã mất mọi hy vọng được hồi hương đất mẹ, đã sống trong một căn hộ mọn trên đường Bardo, trong đó có 2 chiếc rương, vài tấm ảnh, vài khẩu súng treo tường, một chiếc giường sắt khổ đơn, một chiếc bàn gỗ trắng theo kiểu đồ gia dụng, một gia nhân người Ả rập, 2 chú chó bông nhỏ xíu... Đốc Tích trước kia là Phật tử, vài năm nay đã nhập đạo Thiên chúa, mới đây đã nhận lễ lâm chung trong nhà thương. Không hoa, không vinh danh, không tấm phủ áo quan, mặc dù vậy đám tang người lưu đầy xứ Phi

châu vẫn không kém phần xúc động. Thi hài được tạm gửi trong khi chờ Bộ Các Thuộc địa quyết định cho hồi hương, hoặc chôn cất trên đất Algérie. Không điệu văn, chỉ có những lời cầu kinh của cha xứ ngân nga trong im lặng bao trùm, vĩnh biệt một nhân vật lãnh đạo người An Nam³.

Báo chí ở Đông Dương thuộc Pháp và ở Pháp chính quốc trong ba thập niên đầu thế kỷ XX còn nhiều lần đăng tải thông tin liên quan việc tranh chấp gia tài Đốc Tích. Từ *La Volonté indochinoise* ngày 13/05/1934 tường thuật vụ việc: con rể người Pháp của Đốc Tích, tức chồng của cô Nguyễn Thị An, tên là Miéville, gửi về Việt Nam món tiền 8 ngàn đồng, nhờ mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Nền xây nhà và mua ruộng đất mang tên Thị An. Một người rể khác của bà Nền, tên Đào Huy Môn, nhà buôn ở Kinh Môn (Hải Dương) đã thực hiện mọi việc xây nhà, mua ruộng đất ở Kinh Môn với tên Đào Huy Môn. Từ *Hà Thành ngo báo số 2036* ngày 21/06/1934 cho biết, Miéville đã thuê luật sư kiện vợ mình là Thị An đồng mưu với mẹ là Thị Nền để chiếm tài sản của mình.

Có thể thấy, dựa vào việc khai thác đa dạng các nguồn tài liệu, tư liệu, tiểu sử nhân vật Đề đốc Nguyễn Xuân Tiết yêu nước và chống Pháp và những mối liên hệ trong đời ông được tái hiện cho thấy sự sinh động vốn có của con người trong dòng biến động thời cuộc.

Kết luận

Theo những thông tin ở trên trong tài liệu lưu trữ và tư liệu đã được tìm thấy trước đó và mới đây, có thể thiết lập lại một số chi tiết liên quan trực tiếp tiểu sử Nguyễn Xuân Tiết, một người yêu nước -

thủ lĩnh khởi nghĩa chống thực dân Pháp thời cận đại như sau:

Nguyễn Xuân Tiết có thể được chào đời năm 1848, qua đời ngày 4 hoặc ngày 5 tháng Một 1913 ở tuổi 65. Tên gọi Nguyễn Xuân Tiết được ông tự xưng trong những thư từ Hán Nôm; tên gọi Đốc Tít, Nguyễn Đức Hiệu xuất hiện trong bản dịch Việt văn và thư Pháp văn trong lưu trữ; cũng thấy tên Đốc Tít được dùng trong báo chí Việt văn giai đoạn Đông Pháp.

Trong những năm cầm quân kháng chiến đối đầu với binh lực Pháp, Đốc Tít và tầm ảnh hưởng của ông được nhà cầm quyền thực dân Pháp đánh giá là một trong những nhân vật hàng đầu. Chí khí và kết quả đương đầu với ngoại tộc của Đốc Tít trong giai đoạn này xứng đáng được tôn vinh. Việc lưu đầy ông thật xa, thời gian đầu cùng cả vợ con ông, là một minh chứng cho mối đe dọa mà ông và binh lực do ông dẫn dắt gây ra đối với sự bình định của người Pháp ở Bắc Kỳ. Cùng với hình ảnh võ tướng cương cường, ái quốc, còn là chân dung người Việt bị lưu đầy mòn mỏi nơi hải ngoại. Đoạn cuối đời dằng dặc 24 năm (1889-1913) lay lắt nơi xứ người, phần lớn thời gian là cô độc, điều kiện sống đạm bạc, hy vọng ngày hồi hương càng lúc càng khép lại, là một phần tiểu sử có thật của Đề đốc Nguyễn Xuân Tiết. Không phải ai cũng có thể trở thành anh hùng trong mọi hoàn cảnh, đời thực với hết thấy sự khắc nghiệt âm thầm dai dẳng vốn có, diễn ra bất tận, thường là trở ngại khó đương đầu hơn cả, có thể mài mòn ý chí cứng cỏi của nhiều người. Nguyễn Xuân Tiết đã trải qua 24 năm khó khăn tương tự, ở Algérie, một thuộc địa của đế chế Pháp đương thời. Bỏ

lại quá khứ vào sinh ra tử đối đầu thực dân Pháp ở quê nhà, Đốc Tít những ngày ở hải ngoại được hệ thống hành chính thuộc địa xác nhận sự tiến bộ về am hiểu văn minh Pháp, thực sự có mối tương giao với cách tư duy của phương Tây, viết và nói chính xác Pháp văn, có nỗ lực biên soạn từ điển Pháp-Việt. Trong nhiều thư gửi Toàn quyền Đông Dương năm 1900 và Tổng thống Pháp đương nhiệm năm 1907, Đốc Tít bày tỏ: xin được hồi hương để phiên chế vào quân đoàn viễn chinh hoặc được sung vào công việc nào đó đáp ơn của Tổ quốc thứ hai, và xác nhận: “Bien loin de nourrire des sentiments hostiles à la France, je la considère au contraire comme ma seconde patrie...” [đã bị đầy 17 năm xa quê nhà, tình cảm đã thay đổi, coi nước Pháp như tổ quốc thứ hai]⁴. Đó là câu chữ ông đã viết, với mục đích cao nhất là mong được phép hồi hương. Những câu chữ này, dù là thực tâm của ông, hay là sự linh hoạt cũng như lý do con nhỏ khóc ngày đêm vì xa mẹ để xin được về lại quê hương, đến nay đều đã trở thành một phần thực tiễn đời sống của người Việt tự nỗ lực chuyển mình từ cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, thừa bước từ truyền thống vào thế giới hiện đại.

Với những tài liệu, tư liệu vốn có về Đốc Tít Nguyễn Xuân Tiết được hệ thống hóa, chân dung một người Việt cổ truyền, do hoàn cảnh mà phải sinh ly tử biệt cố quốc, được tái hiện ở những góc nhìn đời thường, cho thấy diện mạo sinh động, đa dạng, chân thực của thực tiễn đời sống./.

V.A

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Dẫn theo *Lịch sử tỉnh Hải Dương* từ năm 1883 đến năm 1945, tập III (2021), NXB.

Chính trị Quốc gia Sự Thật: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, Phòng Kinh lược Bắc Kỳ, Châu bản triều Nguyễn, niên hiệu Đồng Khánh thứ nhất, tập 6, tờ 159.

2. Dẫn theo *Lịch sử Hải Phòng* từ năm 1888 đến năm 1955, tập III (2021), NXB. Chính trị Quốc gia Sự Thật, tr.37-38.

3. Nguyên văn: A. Souquet, “Obsèques du daig Doc Tich”, trong *La Dépêche de Constantine*, 07 janvier 1913: “M... Préfet de Constantine; MM... Secrétaires généraux de la Préfecture; M... président du tribunal civil; M... administrateur détaché à la Préfecture; M... chef de cabinet de M. le Préfet; M... inspecteur d'Académie; M... représentant M.le général de brigade; M... payeur principal du Trésor; M... directeur des Douanes; M... proviseur du Lycée; M....conseiller de Préfecture; M.... chef de la sûreté départementale; M... commissaire de police du 3e arrondissement... Ni fleurs, ni couronnes ; pas de drap mortuaire non plus; et malgré cette grande simplicité, les obsèques de cet exilé sur la terre africaine ont quelque chose d'impressionnant... Le cercueil est placé dans le dépositaire, en attendant les instructions du Ministre des Colonies, qui décidera si le corps de Doc Tich peut être transporté dans son pays natal où s'il doit demeurer en Algérie et y être enterré. Aucun discours n'a été prononcé et seules les prières du prêtre troublant le grand silence, sont venues dire, avant que chacun se retire, un dernier adieu au grand chef annamite”.

4. ANOM, INDO NF 719.

5. ANOM: GGI.20358, GGI.20359, GGI.22333, Lưu trữ hải ngoại Pháp (ANOM)

6. ANOM: RST AF.27693, RST AF.34382-34429.

7. ANOM: INDO NF.715-720.

8. ANOM: GGA 20H 12.

9. “Indochine”, *Le Temps*, 18/08/1889

10. “La question Tonkinoise”, *Akhbar: journal de l'Algérie*, 27/11/1889

11. “Faute de Chignon”, *Le Petit journal de l'île de La Réunion*, 24/02/1904

12. *Annuaire général de l'Indo-Chine*, 1909, p.717

13. “ ‘Le Dé Doc Tich d'Annam’ est mort”, *Les Nouvelles (Angers)*, 06/01/1913

14. “Mort d'un chef Annamites”, *La Dépêche algérienne: journal politique quotidien*, 06/01/1913,

15. “Obsèques du Daig Doc Tich”, *La Dépêche de Constantine: journal politique quotidien*, 07/01/1913.

16. “Doc-Tich”, *L'Écho du soir: journal républicain: paraissant à Constant*, 9/01/1913.

17. “Mort du daig Đốc Tích”, *L'Écho du Sahara: journal de l'arrondissement de Batna: pa....*, 11/01/1913.

18. “Échos”, *La Liberté*, 16/01/1913.

19. “A la cour criminelle”, *La Volonté indochinoise*, 13/05/1934.

20. “Vụ Đào Huy-Môn hay là vụ án gia tài Đốc-Tít”, *Hà Thành ngộ báo*, số 2036, 21/06/1934.

21. “L'Affaire de faux en écritures et usage de faux”, *La Volonté indochinoise*, 12/07/1934.

22. “Việc xin tiền bồi-thường của bà Miéville bị bác”, *Hà Thành ngộ báo*, số 2056, 14/07/1934.

23. Trương Chính, Đinh Xuân Lâm (1992), “Hai bức thư của Đốc Tích”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 2 (13).

24. Trương Chính, Đinh Xuân Lâm (1992), “Về Đốc Tích, thủ lĩnh cuộc khởi nghĩa Hai Sông (1883-1889)”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 4 (263), tr.61-63.

25. Nguyễn Phan Quang (1993), “Đốc Tích những năm lưu đày ở Algérie”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (266), tr.80-81.

26. Nguyễn Phan Quang (1995), “Đốc Tích những năm lưu đày ở Algérie”, trong *Việt Nam cận đại: Những sử liệu mới*, tập 1, NXB. Tp. Hồ Chí Minh, tr.131-152.